

Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Phi V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 421/1 ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 228/101 Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Phi V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 06/12/2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hôn nhân của ông V và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H và ông V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiên B, sinh ngày 26/01/2017, ông Nguyễn Phi V và bà Lê Ngọc H thỏa thuận khi ly hôn con chung sẽ giao cho Lê Ngọc H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông V thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Phi V mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (20/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Phi V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Phi V thống nhất sau khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thiên B, sinh ngày 26/01/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Phi V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Phi V mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0033653 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo

